

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 250/2023/HNGĐ-ST

Ngày 18 – 10 – 2023

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Bảo Dương.

2. Ông Huỳnh Hoàng Khởi.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Hoàng Xuân Thùy Dương – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 523/2023/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 8 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 296/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn An L, sinh năm 1983; Địa chỉ: Đường Nguyễn T, khóm 6, phường A, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1981; Địa chỉ: Đường Nguyễn T, khóm 6, phường A, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân, chị Nguyễn An L và anh Nguyễn Minh Đ chung sống với nhau năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã A, huyện Trần văn Thời, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu giữa vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, nhưng đến khoảng năm 2013 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị L trình bày là do trong cuộc sống, anh Đ quá khắc khe, tính toán chi li và quản lý thời gian sinh hoạt của chị, đánh đập chị 02 lần dẫn đến vợ chồng thường xảy ra cự cãi với nhau, đời sống chung của vợ chồng không còn hạnh phúc, hiện vợ chồng đã sống ly thân khoảng 01 năm nay nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ. Riêng anh Đ cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do gia đình bên vợ xúi giục, lôi kéo, chia rẽ tình cảm vợ chồng anh. Mặc dù, vợ chồng anh có xảy ra mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn đó không lớn chủ yếu là mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống hàng ngày, anh

cũng không đánh đập chị L, hiện anh và chị L đã sống ly thân khoảng hơn 02 tháng nay, nhưng anh vẫn còn tình cảm với chị L nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh thay đổi ý kiến và cho rằng chị L kiên quyết ly hôn mà không đồng ý chung sống cùng anh nên anh đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung, chị L cùng anh Đ chung sống có 01 người con tên Nguyễn Minh Long, sinh ngày 30/3/2012 và hiện đang chung sống với anh Đ. Khi ly hôn, chị L giao con cho anh Đ nuôi và không cấp dưỡng nuôi con nhưng tại phiên tòa, chị đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Tòa án xét xử. Đối với anh Đ đồng ý nhận nuôi cháu Long và yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật cho đến khi các con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Tòa án xét xử vụ án, riêng cháu Long có nguyện vọng được chung sống với anh Đ.

Về tài sản chung và nợ chung, chị L khai không có. Tuy nhiên, anh Đ cho rằng trong thời gian chung sống giữa anh cùng chị L có tài sản chung và hiện chị L đang giữ số tiền khoảng 200.000.000 đồng cùng 10 lượng vàng 24K. Khi ly hôn, anh không yêu cầu phân chia mà giữa anh và chị L sẽ tự thỏa thuận với nhau, trường hợp không thỏa thuận được sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác. Riêng phần nợ, anh Đ khai anh có nợ số tiền 46.000.000 đồng của Công ty bảo hiểm nhân thọ Daihichi và một số khoản nợ hụi – đây là nợ chung của vợ chồng. Khi ly hôn, anh yêu cầu chia đôi khoản nợ trên nhưng trong thời gian chờ Tòa xét xử, giữa anh với chị L sẽ đối chiếu để xác định số tiền nợ và cung cấp họ tên, địa chỉ của chủ nợ cho Tòa án. Đối với chị L không đồng ý với ý kiến trình bày trên của anh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về hôn nhân, chị Nguyễn An L và anh Nguyễn Minh Đ chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Mặc dù, anh Đ và chị L trình bày nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng có khác nhau nhưng cả hai không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc mâu thuẫn theo lời trình bày của mỗi bên và quá trình giải quyết vụ án, anh Đ có ý kiến không đồng ý ly hôn vì anh vẫn còn tình cảm với chị L. Tuy nhiên, tại phiên xử chị L không đồng ý đoàn tụ và cho rằng nếu Tòa án giải quyết không cho ly hôn, chị vẫn không trở về chung sống cùng anh Đ nên anh Đ cũng đồng ý ly hôn với chị L. Do đó, có căn cứ để nhận định rằng tình trạng hôn nhân giữa chị L với anh Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc anh, chị thỏa thuận thống nhất thuận tình ly hôn được chấp nhận.

[2] Về con chung là Nguyễn Minh Long, sinh ngày 30/3/2012. Hiện đang chung sống với anh Đ, khi ly hôn chị L giao con cho anh Đ nuôi và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, riêng anh Đ cũng đồng ý nhận nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Đồng thời, anh chỉ thống nhất thời gian cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận

về người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con giữa anh Đ cùng chị L là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của cháu Long nên chấp nhận và theo quy định của pháp luật, mức cấp dưỡng chị L phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng bằng 50% mức lương cơ sở tương ứng với số tiền là 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng) cho đến khi con tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 18/10/2023.

[3] Về tài sản chung và nợ chung, tuy giữa chị Nguyễn An L và anh Nguyễn Minh Đ khai không thống nhất với nhau về tài sản chung nhưng anh Đ không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp giữa anh Đ với chị L không thỏa thuận được với nhau thì có quyền khởi kiện ở vụ án dân sự khác.

Đối với khoản nợ chung, do anh Đ không xác định được số tiền nợ, không cung cấp được họ tên và địa chỉ của chủ nợ trong thời hạn Tòa án đã ấn định tại biên bản hòa giải ngày 13/9/2023 nên Tòa án chưa đủ căn cứ để xem xét, giải quyết trong vụ án này nên tách ra giải quyết ở vụ kiện dân sự khác khi các đương sự có yêu cầu.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình và án phí cấp dưỡng nuôi con, chị L phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn An L về việc xin ly hôn Nguyễn Minh Đ.
- Về con chung là Nguyễn Minh Long, sinh ngày 30/3/2012. Hiện đang chung sống với anh Nguyễn Minh Đ nên khi ly hôn, tiếp tục giao con cho anh Đ chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn An L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng) cho đến khi con tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Tòa án xét xử sơ thẩm (ngày 18/10/2023).

Chị L có quyền đến thăm nom, chăm sóc và nuôi dạy con chung.

Kể từ ngày anh Đ có đơn yêu cầu thi hành án, chị L không tự nguyện thi hành xong thì còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Về tài sản chung và nợ chung, không đặt ra xem xét và giải quyết.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, chị Nguyễn An L phải chịu số tiền 300.000 đồng. Ngày 28/8/2023, chị L đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0003915 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

- Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, chị Nguyễn An L phải chịu số tiền 300.000 đồng (chưa nộp).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- UBND xã A, huyện
Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lâm Hoài Ân